Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 1

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Tuấn An	120001	7.8	5.75	7.2	7.25	3.75	2				**6.27**
2	Lê Văn Hoàng An	120002	4.8	5.75	6.4	6.75	6.25	3.5				**5.61**
3	Nguyễn Đình An	120003	5.4	5.75		7.5	7	3.75				
4	Nguyễn Minh An	120004										
5	Đàm Hoàng Anh	120005	9.4		5.4	9	9.5	7				
6	Đỗ Hải Anh	120006	7.8	5.5	7.2	8.5	2	2.5				**6.21**
7	Đỗ Ngọc Anh	120007	7			7.25	8.25					
8	Dương Đình Quang Anh	120008	8.2		6.8	8.5	4.5	2.75				
9	Khổng Trọng Tuấn Anh	120009	8	4.5	3.2	6.25	9	5.25				**5.63**
10	Kim Phương Anh	120010	8.6		8	8	4.5	4.25				
11	Lê Hoàng Anh	120011	9			7.5	8.5					
12	Lê Phương Anh	120012	7.4	5.25	9.2	8	3.75					
13	Lý Thị Hà Anh	120013	6.4	6.25	7.2	8	4	3.75				**6.28**
14	Mai Thị Vân Anh	120014	8.4		6.2	7.75	8.75	4.5				
15	Nguyễn Phương Anh	120015	6.4		5.6	5.5	7.5	4				
16	Nguyễn Quỳnh Anh	120016	5.2	5.25	3	3.25	7.5	5.25				**4.7**
17	Nguyễn Thị Tâm Anh	120017	7			8.5	9.25	4.75				
18	Nguyễn Thị Trâm Anh	120018	7		3.8	9	9.25	5.5				
19	Nguyễn Tuấn Anh	120019	8.8	2.25	7	7.5	5	2.75				**5.78**
20	Nguyễn Việt Anh	120020	7.4	1		7.75	9					
21	Nguyễn Việt Anh	120021	9.4	4	9	8.25	6.5	2.75				**7.06**
22	Phạm Minh Anh	120022	7.4	7.5	4	9	9.5	5				**6.68**
23	Phạm Thị Ngọc Anh	120023	8.2	7.5	6.8	7.25	5.75	4.25				**7.06**
24	Trần Lê Đức Anh	120024	8		8.2	8.5	5.25	5.25				

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 2

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Trần Tuấn Anh	120025	7.6	6.75	4	8	8.25	3.75				**6.26**
2	Vũ Phương Anh	120026	6.6	6.75	7.4	6.5	3.75	3.25				**6.31**
3	Vũ Quốc Anh	120027	8.2	7.5	5.8	8	8.5	9				**7.5**
4	Đỗ Ngọc Ánh	120028	6	7	5	3.25	9	6.75				**6.08**
5	Lê Thị Ngọc Ánh	120029	8.2		3.4	4	8.25	7.5				
6	Nguyễn Thị Ánh	120030	9.2		6.8	8.75	9.25	4				
7	Nguyễn Thị Hồng Ánh	120031	7	7.5	5	5.25	8.5	8.5				**6.73**
8	Mai Hữu Bách	120032	7.4	6.5	5.6	5	4.5	4				**6**
9	Bùi Thiên Bảo	120033	9.6		8.8	9.5	5.25	5.25				
10	Nguyễn Thiên Bảo	120034		7.5								
11	Lê Bá Bình	120035	4.4		3	4	7.75	6.25				
12	Cao Nguyễn Thùy Chi	120036	7.2	7.25	8.6	7.25	3.5	6.25				**7.18**
13	Lê Ngọc Yến Chi	120037	6.6		5.2	6.75	9.25	4				
14	Nguyễn Khánh Chi	120038	8.6	6.5	9	7	6	6				**7.61**
15	Lê Minh Chiến	120039	7.6	6.25	4.2	5.25	7	3				**5.78**
16	Lương Tiến Chung	120040	7.4	7.25	7.4	7.5	5.25	5				**6.99**
17	Nguyễn Chí Thành Công	120041	6.8		4.8	5.75	2					
18	Trịnh Vũ Cương	120042	8.8		8.8	8.75	2.75	3.5				
19	Đỗ Việt Cường	120043	9.8		6.2	9.75	10	6				
20	Nguyễn Cường	120044	8.8	7	5.2	5	9.75	9.25				**7.25**
21	Phạm Mạnh Cường	120045	7.4		6.8	7.5	3.5					
22	Đỗ Minh Đạt	120046	7	6	4	7.75	9	2.75				**5.88**
23	Đỗ Tấn Đạt	120047	7.4		9	8.5	4	3.5				
24	Hoàng Quốc Đạt	120048	7.4	5.5	5.6	7.75	3.5	3.75				**5.88**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 3

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Xuân Đạt	120049	7.4		7.4	7.75	4.75					
2	Ngô Tiến Đạt	120050	7.6	7	8.2	8.25	4	3.5				**7.01**
3	Nguyễn Tiến Đạt	120051	7.6	5.5	7.4	8.25	9	4				**6.9**
4	Phạm Văn Đạt	120052	5.6			4	4.5	2				
5	Phan Tiến Đạt	120053	5.6	3.75	5.8	5.5	4.5	3.75				**4.93**
6	Lê Ngọc Đông	120054	7.4	5	6.6	6.5	3.75	4.75				**6**
7	Trần Văn Đồng	120055	6.2	4.5	4	6.25	8.75	5.25				**5.36**
8	Đỗ Văn Đức	120056	7	7	7.4	7	4.25	4.5				**6.66**
9	Đỗ Viết Đức	120057	4.6	4		5.25	7	2.5				
10	Hà Nguyễn Minh Đức	120058	8.4	3.75	6.4	6	4.75	4.5				**5.91**
11	Lại Thế Đức	120059	6.6	4.5	3.4	6.5	7.5	5.25				**5.23**
12	Lê Hồng Đức	120060	8.4		7.6	7.25	8.25	4				
13	Mai Đình Đức	120061	7.4	6	3.8	8.75	9	3				**6.03**
14	Phan Đình Đức	120062	9		4.2	8.5	9	2.5				
15	Trịnh Quang Đức	120063	5.2			5.5	6	3.75				
16	Lê Thị Ngọc Dung	120064	6.2	3	4.6	6.75	3.5					
17	Đỗ Văn Dũng	120065	7.2	4.5	7.8	7.5	2.25	4.5				**6.06**
18	Lê Quang Dũng	120066	6.4		7.8		9.5	4.25				
19	Thiều Anh Dũng	120067	7.4	5.75	8	8	3.5	3				**6.5**
20	Võ Lê Tiến Dũng	120068	7.8	5	7.8	7.25	3.25	6				**6.53**
21	Dương Đình Dương	120069	7	2.75	5.8	6	4.75	3				**5.03**
22	Lê Thị Thùy Dương	120070	8.8		5.6	9.5	9	7				
23	Lê Thùy Dương	120071	6.6	6.75	6.4	5.25	3.25	2.5				**5.86**
24	Lê Thùy Dương	120072	7.2		8.4	7	4.5	4.5				

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 4

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Hoàng Dương	120073	8.4	6.75	9.4	9	4.75	4.25				**7.64**
2	Nguyễn Sơn Dương	120074	8	7	8.2	8.25	4.25	5.25				**7.28**
3	Phạm Hoàng Dương	120075	6	7.25	2.2	7	7	3.75				**5.34**
4	Phạm Tùng Dương	120076	7.6	5	3.4	9.25	9	4				**5.86**
5	Phạm Tùng Dương	120077	7.4	5.5	3.2	8.5	8.75	4				**5.8**
6	Trịnh Đình Ánh Dương	120078	6.4		5.6	7.75	6					
7	Nguyễn Hương Giang	120079	7.8	5	7	8	4.75	2.75				**6.24**
8	Trương Thị Giang	120080	6.8		5.6	7.75	5	3				
9	Dương Văn Hà	120081	6.6	5.25	3.2	6.75	7	2.75				**5.14**
10	Ngô Ngọc Hà	120082	6.8		7.4	7.75						
11	Nguyễn Thu Hà	120083	7		7.2	6.75	2.75	4.75				
12	Dương Thị Hiền	120084	8	7	6.8	8.75	6.25	4.5				**7.08**
13	Đỗ Mạnh Hiệp	120085	6.2	3.5	3.4	6.75	3	2.5				**4.3**
14	Đỗ Quốc Hiệp	120086	8.2	5.5	8.6	8.25	3.25	3.5				
15	Bùi Minh Hiếu	120087	7	6	7.6	6.25	2.75	2.75				**6.13**
16	Đinh Minh Hiếu	120088	7.6	6	4.4	7.75	9.25	3.25				**6.19**
17	Lê Trung Hiếu	120089	8.6	4.5	8.6	8.75	6.75	5.25				**7.16**
18	Nguyễn Bá Hiếu	120090	7	5.75	6.6	7.5	3.25	3.25				**6.01**
19	Nguyễn Trung Hiếu	120091	9.4	5.25	9	8.5	5.25	4.75				**7.46**
20	Phạm Bá Hiếu	120092	7.4	7	4.2	8.5	8.5	4				**6.4**
21	Vũ Văn Hiếu	120093	7.6	6.5	7.6	7.5	4.5	3				**6.68**
22	Nguyễn Mậu Huấn	120094	7.2		4	9	8.75	5				
23	Lê Văn Hùng	120095	8	6.75	7	7.25	4.25	3.75				**6.71**
24	Nguyễn Tiến Hùng	120096	7.4	6	6.8	8.25	8.5	3.25				**6.72**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 5

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Đào Phúc Hưng	120097	7.8	2.5	7.2	6.5	3	2.75				**5.4**
2	Hoàng Gia Hưng	120098	7	5.25		7.25	5.75	3.5				
3	Lê Chí Quang Hưng	120099	7.6		6.2	7.75	1.25					
4	Lê Ngọc Hưng	120100	7.2	5.25	5.8	7.5	9	4.25				**6.29**
5	Nguyễn Thế Hưng	120101	7.6		7.8	8.5	8.25	3.5				
6	Trần Duy Hưng	120102	8.2		8	7	3.75	6				
7	Vũ Đình Hưng	120103	7	6	8.2	8	4.25	4.5				**6.7**
8	Lê Thu Hương	120104	9.6	6.75	8.2	7.75	6.75	4.25				**7.7**
9	Nguyễn Quỳnh Hương	120105	8.6	6.25	4.4	3.25	9.5	8.5				**6.58**
10	Trần Thu Hương	120106				8.5	3	3.25				
11	Phan Thị Thúy Hường	120107	7.6	7	5.2	8.25	8.5	4.75				**6.74**
12	Đỗ Đức Huy	120108	6.2	4.5	3.8	4	3.25	2				**4.4**
13	Hồ Việt Huy	120109	6.6		6.8	7.25	3					
14	Hoàng Vương Huy	120110	6.8	4.5	6.6	5.75	3	2.25				**5.39**
15	Lê Đăng Huy	120111	5.4	4.5	3.4	6.5	7.25	3				**4.72**
16	Lê Quang Huy	120112	7.4	5.5	7.6	8	8.75	5.75				
17	Lê Tuấn Ngọc Huy	120113	9.2		5.8	8.25	9	7.25				
18	Mai Trần Huy	120114				5						
19	Nguyễn Quang Huy	120115	6.6		6.6	6.25	4					
20	Nguyễn Quốc Huy	120116	7.8	5.75	6	6	9	2.75				**6.37**
21	Nguyễn Tuấn Huy	120117	6	4.75	4.8	5.5	4.25	3				**4.95**
22	Nguyễn Võ Nguyên Huy	120118	8.2	5.75	7	7.75	2.5					
23	Phạm Quốc Huy	120119	7.6	5.25	3.2	6	3.5					
24	Trần Quang Huy	120120	8	8	7.4							

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 6

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Mai Huyền	120121	6.4	6.5	7.8	8.25	5.75	4.25				**6.7**
2	Lê Doãn Khải	120122	7.6	7	8.4	5.5	2	2.75				**6.61**
3	Đỗ Đức Quốc Khánh	120123	6.4	7.25	6.2	6	4.25	3.25				**6.09**
4	Lê Nguyên Khánh	120124	8	6.25	8.6	7.25	3.75	3.25				**6.9**
5	Phạm Việt Khánh	120125	5.8	5.75	5.4	6	3.5	1.25				**5.13**
6	Trương Quốc Khánh	120126	7.2	6.5	5.6	9	9.25	8				**7.01**
7	Lê Đỗ Khôi	120127										
8	Phạm Khuê	120128	7.8	6.25	6.8	7.25	4	3.5				**6.44**
9	Phạm Văn Kiên	120129										
10	Nguyễn Ích Lập	120130	7	6.75	7.4	6.75	4.75	3.5				**6.54**
11	Mai Khánh Linh	120131	8	7	8.8	8.5	5.5	4.5				**7.49**
12	Nguyễn Hoàng Linh	120132	8.4		8	8	2.75	2.75				
13	Nguyễn Phương Linh	120133	7.2	6.75	6.6	3.75	8.75	6.5				**6.72**
14	Nguyễn Phương Linh	120134	7.6	5.25	9.4	8.75	6.5	6				**7.33**
15	Nguyễn Thảo Linh	120135	7.6	7.25	7.8	7.5	3.5	3.5				**6.87**
16	Nguyễn Thị Linh	120136	8	7.5	4	7.5	9.25	3				**6.52**
17	Trần Mạnh Linh	120137	9.2		4.4	8.75	9.5	8.25				
18	Võ Khánh Linh	120138	7		8.2	7.75	3.75	3.75				
19	Lưu Phước Lộc	120139	8	6.25	4.4	4.75	9.25	8.25				**6.52**
20	Ngô Thành Lộc	120140	5.4		4.6	5.5	8.5	8.5				
21	Nguyễn Xuân Lộc	120141	6.6		3.6	4.5	9.75	8				
22	Trịnh Quang Đại Lộc	120142	8.4	7.25	9.2	8.75	4	5				**7.69**
23	Lương Trọng Long	120143	7.6	5.25	4.4	7.75	9.25	3				**5.98**
24	Nguyễn Văn Long	120144	7.6	6.25	6	7.25	5.25	2.75				**6.23**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 7

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Đức Lương	120145	7.8	5.5	4.8	7.5	9.25	9.25				**6.69**
2	Lê Thị Hương Ly	120146	7.8	6.5	7.4	6.75	5.5	5.25				**6.88**
3	Nguyễn Thị Thảo Ly	120147	6.2		3.4	4	8	6.75				
4	Lê Quốc Mạnh	120148	8	7.5	8.6	7.5	4.75	4.75				**7.44**
5	Nguyễn Thị Thanh Mai	120149	8.4			9.25	3	2.75				
6	Bùi Khắc Minh	120150	7.2	3.25	7.6	5.75	4.25	2.75				**5.58**
7	Đỗ Lương Minh	120151	6.4	3.75	3.2	6.25	7.25	3.5				**4.76**
8	Lê Bá Minh	120152	8.2		2.6	5	7.75	6.75				
9	Lê Huy Minh	120153	7.2	6	7.8	7.5	4.25	6				**6.73**
10	Lê Văn Minh	120154	8	3.5	4.6	8	9	4				**5.78**
11	Mai Quang Minh	120155	7.6		7	7.75	2.5	3.5				
12	Ngô Nguyễn Ngọc Minh	120156	7.6	7.5	5.6	7	8	4				**6.76**
13	Nguyễn Văn Minh	120157	6.4	5.25	3	6.25	8	4.75				**5.25**
14	Trần Hoàng Minh	120158	4.6	3.5	4.6	6.25	6.25	2				**4.38**
15	Nguyễn Hà My	120159	7.6	7.5	8	7.75	4.75	3.75				**7.13**
16	Dương Văn Hoài Nam	120160	8.2	7.5	4	5.75	9.25	8.25				**6.86**
17	Ngô Văn Nam	120161	6.8		8.8	7.25	2.75	2.5				
18	Nguyễn Văn Nam	120162	6.2	7	7	7	4	3.5				**6.26**
19	Nguyễn Chính Nghĩa	120163	7.4	6	5.4	5.5	9	4.25				**6.26**
20	Đỗ Minh Ngọc	120164	6.6	7	4.4	6.75	9	5.25				**6.25**
21	Nguyễn Thị Minh Ngọc	120165	8.4	7.5	9	8.75	6.5	5.25				**7.93**
22	Nguyễn Khắc Nguyễn	120166	7.4	6.75	6.8	5	4	3.75				**6.3**
23	Nguyễn Lường Nhất	120167	7.8	6.25	7.2	6.75	5.5	2.75				**6.56**
24	Nguyễn Ngọc Nhất	120168	9.4	8	7	7.25	3.5	3.75				**7.31**
25	Lê Uyên Nhi	120169	7		7.2							

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 8

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Yến Nhi	120170	8.2	6.25	7.2	4.75	9	5				**6.98**
2	Nguyễn Quỳnh Như	120171	8.4	7.5	7.4	8.5	9.25	6.5				**7.85**
3	Lê Hồng Nhung	120172	6.8	7.75	8	7.25	2.25	4.25				**6.78**
4	Lê Thị Nhung	120173	7.6		4.4	5.5	3	3				
5	Nguyễn Xuân Niên	120174	6.2		2.6	7	7.5	3.75				
6	Đỗ Lê Phan	120175	8	4	4.2	8.5	9.5	3.25				**5.82**
7	Bùi Tá Phong	120176	6.4		4.8	8.25	8.25					
8	Lê Hồng Phong	120177	6	5	6.6	7	4.25	2.25				**5.53**
9	Nguyễn Minh Phú	120178	7.6		6.2	7.25	3.25	3				
10	Trịnh Trần Phú	120179	7.2		4	7.25	7.5					
11	Lê Hữu Phước	120180	6.6	6	7.4	7	4.25	3.5				**6.23**
12	Bùi Thu Phương	120181	7.2	8	8.2	8	6	4				**7.35**
13	Hoàng Nam Phương	120182	8	6.25	6.6	8.5	9.25	5.25				**7.13**
14	Lê Thị Thu Phương	120183	7.2	5.5	8.6	8.25	4.5	5.75				**6.87**
15	Nguyễn Lê Phương	120184	6.8	6.5	3.8	8	9.25	3.75				**6.03**
16	Nguyễn Lê Thùy Phương	120185	7	3.75		7.25	9	2.75				
17	Nguyễn Tuấn Phương	120186	7.2	5	7.8	7	5.25	3.25				**6.29**
18	Dương Minh Quân	120187	7.4	5.5	1.6	8	8	4.25				**5.31**
19	Hà Anh Quân	120188	7.2	6	7.2	7.75	4.25	4.25				**6.46**
20	Lê Minh Quân	120189	8.4		3	9.25	9.5	5.25				
21	Lê Minh Quân	120190	8	4.5	7.6	8	3.25	3.25				**6.23**
22	Nguyễn Minh Quân	120191	9.2	6	8.2	7.5	10	9.5				**8.1**
23	Phạm Minh Quân	120192	7	5.5	3.2	7.5	7	3				**5.38**
24	Vũ Anh Quân	120193										

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 9

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Hoàng Huy Quang	120194	7.4	5		7.25	7.5	2.75				
2	Lê Ngọc Quang	120195	6.6	6.75	6.4	7.25	4.5	4.5				**6.29**
3	Ngô Ngọc Quang	120196	7.4	4.75	8.4	6.75	4.25	4.25				**6.41**
4	Nguyễn Minh Quang	120197	6.8			7.75	8.5	2.25				
5	Nguyễn Văn Quang	120198	6.6			7.5	8.5	2.25				
6	Nguyễn Văn Quang	120199	7.4		3.6	8.25	9.25	4.5				
7	Trần Khánh Quang	120200	6.8	6.75		7.5	7.75	4.75				
8	Trương Viết Anh Quốc	120201	7	6.75	4.8	6.75	3	3.75				**5.76**
9	Đoàn Đức Quý	120202	7.8		3.4	8.5	9.25	2.75				
10	Nguyễn Văn Quyền	120203	8.4	5	4.2	8.5	9.5	4.5				
11	Vũ Ngọc Quỳnh	120204	7.2	6.5	7	8	3.75	2.75				**6.38**
12	Đỗ Huy Nhất Sơn	120205	5	6.75		6.75	7.75	3				
13	Lê Hải Sơn	120206	9			8.5	8.75	4.5				
14	Lê Hoàng Sơn	120207	6	5.5	3.2	5.5	8.75	6.5				**5.41**
15	Nguyễn Viết Sơn	120208	7.4	6.75	8.8	9	3.5	2.75				**7.01**
16	Đinh Đức Tài	120209	5.8	6.75	6.2	4.5	2.5	2.5				**5.48**
17	Đỗ Minh Tâm	120210	5.4	6.75	8.4	6.25	3.5	5.5				**6.41**
18	Đỗ Thị Thanh Tâm	120211	7.8	7	9.2	8.75	3.25	4				**7.33**
19	Lê Mạnh Tân	120212	8.4	3.75	4.4	8.25	9	3.5				**5.87**
20	Lê Văn Thái	120213	6.6	6.5	6.4	5.25	7.5	2.75				**6.17**
21	Trần Đức Thái	120214	8.8			9	9	3.5				
22	Trần Quang Thái	120215	8	7	8.6	8.5	6.25	5				**7.55**
23	Phạm Quang Thắng	120216	7.8	6.25	7.6	6.75	3.5	3.75				**6.58**
24	Nguyễn Đình Thanh	120217	7.6	5	3.8	8.75	9.25	3.5				**5.89**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 10

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Như Thanh	120218	8.6		8.4	8.25	3	4.5				
2	Vũ Thị Hải Thanh	120219	6		4.6	5.75	8.75	6.75				
3	Nguyễn Tài Thành	120220	7.6		8.4	7.75	4.5	3				
4	Trịnh Ngọc Thành	120221	8.6			6.25	9.25	9.25				
5	Hoàng Phương Thảo	120222	7.8		7.8	8.25	5	4				
6	Lê Thị Thanh Thảo	120223	7.4			7.25	9.25	4.25				
7	Nguyễn Phương Thảo	120224	7.8		8.2	7.75	4.25	4.75				
8	Trịnh Phương Thảo	120225	8.8			8.25	9.25	5.5				
9	Nguyễn Đình Thi	120226	9.2		8.8	8	3.75	3.25				
10	Hoàng Lê Anh Thơ	120227	8		8.6	8.25	3.5	4.25				
11	Lê Nguyên Thọ	120228	7.6		5	5.5	9.5	7.5				
12	Hoàng Ngọc Thương	120229	8.4		5.4	9	8.5	2.5				
13	Nguyễn Thị Huyền Thương	120230										
14	Nguyễn Nhật Tiến	120231	8.8			8	9	7.25				
15	Bùi Đức Toàn	120232	7.2		6.8	6.5	3.5	4.25				
16	Lê Thị Quỳnh Trang	120233	7.2		5	7	2	4.75				
17	Ngô Thị Thu Trang	120234	7.8		7.8	7.5	2	4.75				
18	Nguyễn Thị Hà Trang	120235	6.8		8.6	7	3.75	4.5				
19	Nguyễn Thu Trang	120236	8		8.6	8.5	3.25	3.5				
20	Vũ Thị Thùy Trang	120237	6.6		5.2	7.5	3.5	2.25				
21	Lê Như Mạnh Trí	120238	6			5.5	8.5	3.5				
22	Nguyễn Doãn Trung	120239	8		7	7.75	4.25	4.25				
23	Nguyễn Văn Trường	120240	7.6		6.4	5	5.25	3.5				
24	Nguyễn Văn Trường	120241	7.6		9.2	9	5.75	5.25				

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 11

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Văn Tú	120242	9.6	5.75	5.8	7.5	9.5	5.5				**7.16**
2	Trần Thanh Tú	120243										
3	Lê Minh Tuấn	120244	6.2	5.75	4	6.5	7.5	1.25				**5.26**
4	Lê Trịnh Minh Tuấn	120245	7.2		7.8	7	3.75	3.25				
5	Lê Xuân Tuấn	120246	5.8	5.5	6.2	7.5	3.5	4				**5.63**
6	Bùi Văn Tùng	120247	7.8	5.75	5.6	5.75	4.5	3.5				**5.93**
7	Đỗ Anh Tùng	120248										
8	Lê Văn Tùng	120249	9.4	5.25	5	8	9	3.25				**6.6**
9	Mai Văn Tùng	120250	6.4	5.75	8	6.5	2.5	3				**6.04**
10	Nguyễn Đình Tùng	120251	7.4	6.5	8	8.25	6	3.5				**6.96**
11	Trần Thanh Tùng	120252	5.8	4.25	5.2	6.25	4.5	4.75				**5.11**
12	Vũ Thanh Tùng	120253	6.6	7.5	4.4	8.5	8.75	5.5				**6.52**
13	Bùi Tú Uyên	120254	4.8	6		5	4.75	5.25				
14	Hoàng Tố Uyên	120255	7.4	7.5	5.4	8.75	9.5	5.75				**7.08**
15	La Trịnh Hoàng Việt	120256	9.2	3.5		9	9.25	2.25				
16	Nguyễn Thế Vinh	120257	5.6	6.5	6.4	6	4.25	3.25				**5.75**
17	Phạm Tiến Vinh	120258	7.2	6.75	6.4	7.5	8	4.5				**6.76**
18	Trần Khánh Vinh	120259	6.8	6.5	4.6	8.25	8.75	2.75				**6.12**
19	Triệu Đức Vinh	120260	7.2		7.6	7.25	3.5	3.25				
20	Lương Nguyễn Tường Vy	120261	7.8		7.4	7.75						
21	Võ Thị Hà Vy	120262	7.8		4	7.75	8.5	6.75				
22	Dương Văn Xuân	120263	6.2	6.25	6.8	6.5	3.25	3.25				**5.9**
23	Đỗ Hà Xuyên	120264	7.2	6.75	7.8	7.5	3.75	4.75				**6.77**
24	Trần Hải Yến	120265	7.8	6.75	8.6	8.75	4.25	4.25				**7.23**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 12

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Đào Thanh An	120266										
2	Bùi Hà Tâm Anh	120267	8	7.75	8				4.5	6.5	8.75	**7.58**
3	Đỗ Diệp Anh	120268	6.8	8	7.2				5	7	8.25	**7.19**
4	Dương Thị Ngọc Anh	120269	6.2	8	7.6							
5	Hoàng Thị Phương Anh	120270	4.8	7	5.8				3	5	6.25	**5.59**
6	Lê Minh Anh	120271	7.4	7.75	7.8							
7	Lê Phương Anh	120272	5.8	7.75	8.8							
8	Lê Quỳnh Anh	120273	8.2	8	8.4							
9	Lê Thị Hồng Anh	120274	7.2	8	7.6							
10	Lê Thị Trâm Anh	120275	8.2	8	8.6				4.5	4.8	8.5	**7.68**
11	Lê Tuyết Anh	120276	6	7.5	7.2							
12	Lê Vũ Quỳnh Anh	120277	6	7	6.6				3.3	5.8	6.75	**6.21**
13	Ngô Thị Tuyết Anh	120278	6.8	8	7.2				2.5	5.3	6	**6.65**
14	Nguyễn Đức Anh	120279	6.8	7.75	6.8				7	5.8	7.5	**7.03**
15	Nguyễn Đức Anh	120280	6.8	8	7.8							
16	Nguyễn Lê Phương Anh	120281	6		3.6				2.5	4	6.25	
17	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	120282	5.8	7	6.2				2.5	2.5	6	**5.67**
18	Nguyễn Minh Anh	120283	6.8	7.75	7.4				5.3	7.3	6.25	**7.05**
19	Nguyễn Phương Anh	120284	7.2	8	7.6				3	5	7.75	**7.01**
20	Nguyễn Phương Anh	120285	8.6	8	8				2.8	4.5	8	**7.42**
21	Nguyễn Phương Anh	120286	6.6	7.5	7				3.3	6.5	7.75	**6.73**
22	Nguyễn Thị Hà Anh	120287	6.4	7.5	4.4				4	6	7	**5.99**
23	Nguyễn Thị Hiền Anh	120288	7.4	7.5	8				7	6.5	7.5	**7.48**
24	Nguyễn Thị Kim Anh	120289										
25	Nguyễn Thị Minh Anh	120290	7.4		4.2				3.5	4.8	6.25	

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 13

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Thị Phương Anh	120291										
2	Nguyễn Vân Anh	120292										
3	Phạm Khánh Minh Anh	120293	4.6	7	3.2				2.3	6.8	6.75	**5.01**
4	Phan Phương Anh	120294										
5	Vũ Hà Anh	120295	8.6	8	7.2				4	4.8	8	**7.35**
6	Vũ Lê Mỹ Anh	120296	5.8	8	6.8				3.3	5.3	6	**6.36**
7	Vũ Minh Anh	120297	6.2	7.75	8.8				3	5	8.25	**7.04**
8	Vũ Thị Kim Anh	120298	7	8.25	7.4				4	6.3	7.5	**7.14**
9	Lê Nguyệt Ánh	120299	9.4	8	8.8				4.3	6.8	8.5	**8.18**
10	Nguyễn Ngọc Ánh	120300	6	7.75	6.6				3.8	5.3	7	**6.42**
11	Lê Thị Bình	120301	6.6	8	8				3.8	4.3	5.75	**6.8**
12	Thái Minh Châu	120302	7	7.75	4.8				2	5	7.5	**6.1**
13	Trịnh Bảo Châu	120303	8	7.5	8.8				2.8	6.5	8.75	**7.58**
14	Đặng Linh Chi	120304	7.4	8	9				4.5	6.8	8.25	**7.73**
15	Đỗ Quỳnh Chi	120305	5	8.5	2.8				2	4.8	6.25	**5.16**
16	Lê Thị Linh Chi	120306										
17	Nguyễn Hà Chi	120307	7		7.4							
18	Nguyễn Quỳnh Chi	120308	6.8	7.5	6.4							
19	Trịnh Thị Linh Chi	120309	7.6	8	7.6				3.5	4.5	5.75	**6.95**
20	Lê Thị Bạch Cúc	120310	5.8	8.75	8				3.5	6.3	8.25	**7.14**
21	Nguyễn Ngọc Dung	120311	5.8	7.5	4.4				6.3	6.5	8.75	**6.22**
22	Nguyễn Thị Dung	120312	7.6	8.5	5.4				4.5	6.5	8.25	
23	Phùng Thị Phương Dung	120313	6.8	8	8.4							
24	Lê Chiếu Dương	120314	6	7.75	7.6				3	5.8	7.25	**6.67**
25	Lê Đăng Dương	120315	5.8	5.5	8.4							

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 14

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Phạm Đặng Thuỳ Dương	120316	6.2	8	7.2				3.5	6.5	7.75	**6.83**
2	Lê Đức Duy	120317	6.8	8	8.4				5.3	7	8.75	**7.55**
3	Ngô Phương Duyên	120318	4.8	7.75	3.8				8	9	6.75	**6.07**
4	Lê Thị Hà	120319	6.6		5.8				2.8	3	7.75	
5	Nguyễn Thu Hà	120320	5.6	7.5	6.8				5.8	6	7.5	**6.58**
6	Lê Minh Hằng	120321	6	7	4.6				2.3	6	6.75	**5.65**
7	Lương Thanh Hằng	120322	6.6		8.2							
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	120323	7.2	7	7.4				5	5.5	8.5	**6.98**
9	Bùi Thanh Hiền	120324	7.4	8	9				2.5	6.3	7	**7.41**
10	Nguyễn Thị Thanh Hiền	120325	7.4	7.5	5.4				2.8	7.3	5.5	**6.37**
11	Nguyễn Thị Thu Hiền	120326	6	8	5.6				4.5	7	7.75	**6.51**
12	Nguyễn Thu Hiền	120327	6.6	8	8.4				3.5	5.5	6	**7**
13	Trần Thu Hiền	120328	6.6	6.5	6.8				4.3	5.5	7.25	**6.39**
14	Vũ Quang Hiếu	120329	7.6	8	8				3	6	6.25	**7.17**
15	Dương Thị Hoa	120330	6.6	7.5	6.8				2.3	5.8	7.25	**6.5**
16	Hoàng Phương Hoa	120331	5.8	7	7.2				3.8	6.3	7	**6.42**
17	Nguyễn Mai Hoài	120332	7.6	8	8				3.8	6.3	6	**7.23**
18	Nguyễn Minh Huệ	120333	7.6	7.25	7.2				2	5	6.25	**6.62**
19	Phạm Vũ Mai Hương	120334	7.4		6.8				2.8	4.5	6	
20	Thiều Thu Hương	120335	6.8	6.5	6.4				2.3	5.5	6.25	**6.09**
21	Cao Thanh Huyền	120336	7.6	7.75	8.4				5	6.3	8.5	**7.58**
22	Đỗ Kim Huyền	120337	7	7.75	8				5.8	7	9.25	**7.52**
23	Doãn Thị Thanh Huyền	120338	6.8	8	8				4	7	8.5	**7.33**
24	Nguyễn Nhật Huyền	120339	6.8	7.75	8.2							
25	Nguyễn Thanh Huyền	120340	8.2	8	7.6				3.8	5.8	7.5	**7.37**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 15

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Phạm Khánh Huyền	120341	6.4	7.5	5.2				3.8	5.3	5.75	**6.01**
2	Võ Khánh Huyền	120342	7.2	6.5	8.2							
3	Cao Trọng Khánh	120343	7	6	3.4				3.8	3.5	6	
4	Phạm Trung Kiên	120344	6.4		8				1.8			
5	Dương Thị Nhật Lệ	120345	7.2		6.6				2.3	4	6.5	
6	Cao Lý Khánh Linh	120346										
7	Đàm Thị Thùy Linh	120347	7.2	7.5	8.6				3.8	6	7.5	**7.26**
8	Dương Khánh Linh	120348	6.6	7.5	8.2				2.8	5.5		
9	Hoàng Lê Gia Linh	120349										
10	Lê Diệu Linh	120350	6.8	7.25	8.8				4	4.5	6.5	**6.96**
11	Lê Phương Linh	120351	7.6	8	9							
12	Lê Thị Linh	120352										
13	Lương Thùy Linh	120353	6.8	7.75	8				2.5	5.5	7	**6.89**
14	Nguyễn Lê Diệu Linh	120354	7.4	7.75	8.6							
15	Nguyễn Thị Hoài Linh	120355	6.4	7.25	6.4				6.8	6.3	8.25	**6.78**
16	Nguyễn Thùy Linh	120356	6.8	8	6.6				3.3	6	5.75	**6.48**
17	Phạm Lê Phương Linh	120357		6.75					6.5	5.5	7.75	
18	Phạm Nguyễn Phương Linh	120358	6	7.5	7.4				5	6.5	8.5	**6.89**
19	Phó Trúc Linh	120359										
20	Trịnh Thị Trúc Linh	120360	6.6	8	7.6				2.8	5.8	6.25	**6.78**
21	Trương Lê Khánh Linh	120361	5	8.25	8.8							
22	Phạm Khánh Loan	120362	6.8		7.4				2.8	4.3	7.25	
23	Nguyễn Hải Lộc	120363	7	7.25	7.8				3.3	6	7.5	**6.91**
24	Nguyễn Thảo Ly	120364	7.4	7.75	8.2							
25	Nguyễn Thị Khánh Ly	120365	7	7	7.8				4	5.3	7	**6.81**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 16

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Thị Lý	120366	7.8	8.5	7.8				3.3	5.5	7.75	**7.4**
2	Hàn Xuân Mai	120367	6.2	7	6.6				2.8	5.3	8.25	**6.31**
3	Lê Hoàng Mai	120368	7.8	8.75	8.4				5.8	7	8	**7.97**
4	Lê Thanh Mai	120369	6	7.5	6.2				3.3	5.5	7.25	**6.26**
5	Lê Thị Hồng Mai	120370	5.8	8.75	7.8				3.8	4.3	7.25	**6.86**
6	Nguyễn Hoàng Mai	120371										
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	120372	6	8.75	7				5	6.8	9	**7.17**
8	Phạm Thị Mai	120373	7.8		7.2				3.5	4.5	7.25	
9	Trương Ngọc Mai	120374	6.4	8.25	7.4							
10	Dương Hoàng Đức Mạnh	120375	7.2	7.5	8							
11	Nguyễn Thế Mạnh	120376	6.6	7.75	5.4				2.5	5.5	6	**6.11**
12	Đinh Lê Minh	120377	5.8	7.5	4.4				4.5	7	6	**5.88**
13	Hồ Bình Minh	120378							3	6.3	5.5	
14	Phạm Nguyễn Diệu Minh	120379	7.6	8.75	7.6				4.8	7.3	8	**7.66**
15	Trần Văn Minh	120380	7.2	7.75	8.4				2.5	6.8	6.5	**7.15**
16	Đặng Trà My	120381										
17	Đinh Thị Trà My	120382	7.8	7.5	7.8				4	6.3	7.5	**7.26**
18	Đỗ Thị Trà My	120383	6.4		6.2				1.8	4.8	5	
19	Lê Thị Trà My	120384	7.6	7	7.4				3.3	5.5	6.25	
20	Nguyễn Thị Huyền My	120385	6.8	7.5	8.2				2.5	5.8	6.5	**6.86**
21	Đinh Thu Nga	120386	7	7.5	8.2				6.8	7.3	8.5	**7.55**
22	Lưu Thanh Nga	120387	8	8.25	8.8				5	7.3	7.75	**7.93**
23	Phan Thúy Nga	120388	5.4	7.5	6.8				3	5.3	6	**6.11**
24	Lê Thị Linh Ngân	120389	7.2		8.4				2.8	5.5	6.5	
25	Nguyễn Kim Ngân	120390	8	7.5	8.4				4.8	5	6.25	**7.31**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 17

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Thị Ngân	120391	6.8	7	6.2				6.5	5.5	8	**6.67**
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	120392										
3	Nguyễn Thu Ngân	120393	7.4	8	9				2.3	5	7.5	**7.33**
4	Phạm Phương Ngân	120394	6.2	8.25	7.4				3.5	5	5.75	**6.65**
5	Lang Đức Ngọc	120395	7	7	6.6				3.5	5	5	**6.28**
6	Trần Bảo Ngọc	120396	6.4	7.25	3.4				2.5	5	7.25	**5.49**
7	Vũ Đình Nguyên	120397	5.8	7.25	5.4				4	4.8		
8	Đỗ Hồng Nguyệt	120398	6.4	7.5	8.4							
9	Nguyễn Như Nguyệt	120399	6.2	6.5	5.8				5.3	8.5	8.25	**6.46**
10	Nguyễn Ngọc Nhất	120400										
11	Lê Lan Nhi	120401	5.6	7.5	5				5.5	5.3	7.25	**6.03**
12	Lưu Thị Yến Nhi	120402							2.3	3.3	5	
13	Nguyễn Phương Nhi	120403	7.4	8	7.6							
14	Nguyễn Thị Yến Nhi	120404	7	7.5	8.4							
15	Phan Trịnh Yến Như	120405	6	7.75	7.6				4	7.8	6.5	**6.86**
16	Cao Lê Hồng Nhung	120406	6.4	7.5	6.8				4.3	6	9.25	**6.8**
17	Lê Hồng Nhung	120407	7	8	6.6				4.5	6.3	8.75	**7.03**
18	Phạm Mai Nhung	120408	9.2	7.75	8.6				4.3	7.3	8	**8.01**
19	Lê Hoàng Tú Oanh	120409	6.6	7.5	8.8				3.5	6.5	7.25	**7.16**
20	Lê Thị Kim Oanh	120410	7.4	7.5	8.4				2.3	6	6.5	**7.06**
21	Nguyễn Thị Kim Oanh	120411	6.6	7.25	6				2.3	5	7.5	**6.19**
22	Phạm Ngọc Oanh	120412	6.4	7.25	8.2				4.5	7.5	8.75	**7.19**
23	Nguyễn Xuân Phong	120413	6.2	6.5	7.6							
24	Lê Thị Mai Phương	120414	6	8	6.6				2.8	4.5	4.75	**6.15**
25	Lê Thị Thu Phương	120415	6.6	8	6.6				4.8	5.5	8.75	**6.88**
26	Lê Thị Thu Phương	120416	6.2	8.5	8.2				4	5.8	9	**7.29**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 18

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Thu Phương	120417	6.4	8	7.4				3	7.5	6.25	**6.85**
2	Trần Thảo Phương	120418	8	8	9.2				2.3	5.3	6	**7.43**
3	Lê Đức Quân	120419	5.8	5.5	6				1.5	5.3	6	**5.39**
4	Lê Đức Quang	120420										
5	Phạm Đức Quốc	120421	6	5.5	3.8				8.3	7.8	8.5	**5.87**
6	Lê Hữu Quý	120422	6.6	7.5	7.4				2.8	5.3	4.75	**6.44**
7	Bùi Diễm Quỳnh	120423										
8	Lê Nguyễn Như Quỳnh	120424	7.2	7.75	6.4				4.8	6.8	7.75	**6.94**
9	Lê Như Quỳnh	120425	7.2	8	7.8				4	7	7.25	**7.27**
10	Lê Thị Như Quỳnh	120426	5.8	8.25	6.8				3.3	5.3	7.75	**6.57**
11	Lê Thị Như Quỳnh	120427	5		6.4							
12	Nguyễn Trúc Quỳnh	120428	7	8.25	6.2				4.3	6	7.25	**6.82**
13	Phạm Như Quỳnh	120429	7.8	7.75	8.4				3.3	4.8	7.5	**7.28**
14	Tào Ngọc Diễm Quỳnh	120430										
15	Đỗ Minh Tâm	120431		7					6.5	6.5	7.5	
16	Lê Hà Thanh	120432	7.6	7.5	8				5.5	7.3	7.25	
17	Hoàng Nhật Thành	120433	6.8		4.6				5.5	6.5	7.5	
18	Lê Như Nguyên Thành	120434	7	8	7.8				4	7.5	7.5	**7.28**
19	Đào Thị Thu Thảo	120435	8.2	8.25	6.8				4.8	7.8	8.5	**7.56**
20	Lã Phương Thảo	120436	6	8	8.2				3.5	6.3	5.5	**6.82**
21	Lê Ngọc Phương Thảo	120437	6.6	7.5	7.8							
22	Phạm Thị Phương Thảo	120438	6.4	7.75	8.6				4.8	6.5	7	**7.21**
23	Nguyễn Thị Xuân Thu	120439	6.6	8	7.4				4.8	5	8	**6.98**
24	Trần Hoài Thu	120440	7.2	8	8.6				4.5	5.8	8.25	**7.49**
25	Nguyễn Anh Thư	120441	5.8	7.5	4.8				2	3.8	6.5	**5.55**
26	Dương Thị Thúy	120442	7.4	8	9				5.5	6.8	8.75	**7.85**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 19

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	120443	8.8	8	8.8				7.3	8.5	9	**8.46**
2	Dương Thị Mai Thùy	120444	6.6		6.6							
3	Lê Thị Lệ Thủy	120445	7	7.5	7				4.5	7.5	8.25	**7.06**
4	Phạm Nguyệt Thy Thy	120446	6.2	7.5	8							
5	Đỗ Thị Kim Tiến	120447	6	8	9				3.5	6.5	6	**7.08**
6	Dương Thị Trang	120448	6.4	7.5	8							
7	Lê Thị Thùy Trang	120449	6	7.5	4.8				2.8	6.8	7.75	
8	Lương Huyền Trang	120450										
9	Nghiêm Huyền Trang	120451	7.4	7.75	7.4							
10	Ngô Thị Quỳnh Trang	120452	7.6	7.25	8.8				2.5	5.8	6.5	**7.14**
11	Nguyễn Thị Huyền Trang	120453	6.8	7.75	7				6	6.8	7	**7.03**
12	Nguyễn Thị Linh Trang	120454	7.8	8	7.4				3	6.3	8.75	
13	Nguyễn Thị Linh Trang	120455	6.8	7.5	7.8				1.8	4.8	6.5	**6.61**
14	Nguyễn Thị Ngọc Trang	120456										
15	Nguyễn Thùy Trang	120457										
16	Phạm Huyền Trang	120458	6.8		5.6							
17	Lê Hải Triều	120459	6.2	7.5	7.6				5.8	6.8	6.75	**6.93**
18	Đỗ Minh Trung	120460	5.2	8.25	5				4	5	8.25	**6.05**
19	Đỗ Quang Tú	120461										
20	Lê Thị Thanh Tú	120462	5.8	8	8				4	7	9.25	**7.14**
21	Nguyễn Anh Tuân	120463										
22	Hoàng Tùng	120464	4.4	6.5	4				2.8	4		
23	Nguyễn Tú Uyên	120465										
24	Mai Hà Vân	120466	6.6	8	9.4				3.5	6.3	7.5	**7.44**
25	Hoàng Thị Xuân	120467	5.4	8	6.6				5.8	6	7	**6.56**
26	Phạm Hải Yến	120468	7.8	7.5	8.6				3.3	5.3	5.5	**7.14**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 20

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Dương Văn An	120469	7.2	7.25	4							
2	Lê Hữu An	120470	6	7.5	4.8							
3	Đỗ Tuấn Anh	120471							6.8			
4	Hoàng Mai Anh	120472	6.4	8.25	7.2				4	5.8	8.25	**6.96**
5	Lê Thị Quỳnh Anh	120473	6	8.25	5.2				3.3	4	6.25	**5.99**
6	Trần Thanh Hà	120474	4.2	7.5	3				5.3	8	8.25	**5.47**
7	Nguyễn Thị Hồng	120475	6.6	8	5				4	5.3	8.25	**6.36**
8	Hoàng Việt Huy	120476	5.8	8	8.6				2.8	7	8	**7.08**
9	Nguyễn Viết Huy	120477	4.6						3.8	8.3	7.25	
10	Nguyễn Ngọc Huyền	120478	5.2	7.5	4.2				4	5.8	7	**5.62**
11	Nguyễn Thị Khánh Linh	120479	5.2	8	8.6				2	5.8	6.25	**6.62**
12	Nguyễn Quang Minh	120480	6.4	7.25	8.2				6	6.8	6.75	**7.09**
13	Nguyễn Thị Na	120481	5.2	8.25	4.4				4.3	6.3	9	
14	Đinh Thanh Nga	120482	9.2	8.75	7.8				5.5	7	9.25	**8.25**
15	Nguyễn Ngọc Nhi	120483	5.4	7.75	8							
16	Lê Thị Trang Nhung	120484	3.8	7.5	5.4				2.3	5.8	9.25	**5.61**
17	Nguyễn Hồng Nhung	120485	7	8	7				8			
18	Ngô Ngọc Quang	120486	7.4	8	6.2				9.3	7.8	7.25	**7.42**
19	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	120487	4.4	7.5	4.2				6	6.8	7.75	**5.73**
20	Lê Phương Thảo	120488	6.8	8.5	5.4				7.8	7.5	9	
21	Nguyễn Thị Thanh Thảo	120489	6	7.5	5.4				3.3	6.8	7.75	**6.21**
22	Trịnh Thảo	120490	4.2	8.25	5.6				3.8	5.8	7.75	
23	Nguyễn Nhật Hải Vy	120491	4.2	6.5	2.2				3.8	7.5	6	
24	Nguyễn Minh Anh	120492	6.8	8.5	7.8					7.5		

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 21

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Dương Thị Lan Anh	120493	7				7.75	7.5				
2	Hoàng Thị Hải Anh	120494	6.4				8.25	8.25				
3	Nguyễn Đức Anh	120495	6.6	5.5	8.2	6.25	2	3				
4	Phạm Việt Anh	120496	6.4	5	4.8	5.5	1.5	2				
5	Phùng Lê Tuấn Anh	120497	6.2				5.5	7.5				
6	Lê Văn Bảo	120498	6.6	4.75		4.25	3.5	3.5				
7	Cao Tiến Đạt	120499	7.2		7.2	7	3.5	1				
8	Lâm Tiến Đạt	120500	7.2			8	8.5					
9	Lê Anh Đức	120501	7.6	2.5	8.4	7	5.75	5.25				
10	Lê Anh Đức	120502	6.2		3.8	3.5	8.5	7				
11	Đào Công Dũng	120503	5	6.25	5	4.25	1.75	4				
12	Vũ Ngọc Hải	120504	5.4			5.25	4.75	5.75				
13	Lê Minh Hiếu	120505	4.6	4	6.8	5.75	2	2.5				
14	Nguyễn Huy Hoàng	120506	6.6			4.75	7.25					
15	Nguyễn Bách Kiến Hưng	120507	6.6	7.5	8.2	5.75	2	3.25				
16	Nguyễn Ngọc Hưng	120508	7.4		7.6	5.25	8	8.25				
17	Lê Trần Trọng Huy	120509	7.4	5	5.4	6.75	2.75	3.5				
18	Lê Văn Huy	120510	5.6			2.5	6.5	6				
19	Nguyễn Quốc Huy	120511	4.6	5.25	7	5.5	2	2				
20	Vũ Quốc Huy	120512	6.8	6	6	7	3.75	4				
21	Lê Thị Diệu Linh	120513	6.2			4	8	7.25				
22	Phan Thanh Long	120514	6	7.5	2.2	6	3	2				
23	Lê Đình Minh	120515	3				4.25	4.75				
24	Phạm Văn Minh	120516	7.8			7.5	9.5					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 22

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Trịnh Việt Tuấn Minh	120517	8.8	3.25	8.6	7.25	5					
2	Trương Thành Minh	120518	3.8	6.5	6.4	3	5.5	2				
3	Vũ Khánh Ngọc	120519	9.6		6.4	5.25	9.75	9.75				
4	Lê Sỹ Nhân	120520	5.8	5.75	6.4	6.25	3	3.75				
5	Phạm Hồng Nhung	120521	9.4		9	8.25	5.25	4.25				
6	Nguyễn Anh Phát	120522	9.2			0	8.5	8.5				
7	Hoàng Văn Phúc	120523	6.2			6.5	6.75					
8	Mai Hồng Phúc	120524	8.2	6.5	7	4.75	9	8.75				
9	Phạm Thị Phương	120525		7		7.75	5	3.5				
10	Nguyễn Anh Quân	120526	7.4			7.5	9.5					
11	Quách Thanh Tâm	120527	6.8			3	7.75	7.75				
12	Dương Đình Tân	120528	6.6	5.5		6.75	7	2.25				
13	Lê Thanh Tân	120529	4.4	3.75		4.5	6					
14	Lạc Yên Thanh	120530	8.6		7	7.75	9.5	7.75				
15	Lê Anh Thư	120531	8.2			4.5	8.5	8.75				
16	Lê Thị Huyền Trang	120532	6.8	6.5	4	4.25	1	2.5				
17	Vũ Thành Trung	120533	8	5.5	8.4	9.75	4.5	4.25				
18	Lê Xuân Vinh	120534	9		9.6	9	3.75	3.75				
19	Hoàng Minh Vũ	120535	7.2		2.6	7.25	6.75	3.5				
20	Lê Văn Huy	120536				3.75	6.5	3.5				
21	Hoàng Minh Nguyệt	120537	8.4		9.2	8.25	5.25	4.5				
22	Lê Đức Minh	120538	8.4		4.2	8.25	9	3.75				
23	Lê Đức Hải	120539				7.75	7.5	6				
24	Đỗ Minh Anh	120795										
25	Nguyễn Tuấn Thành	120796	8.6		7.4	7.75						
26	Nguyễn Lan Hạ	120797	8.6		8.8	7.5	9.5	6.5				
27	Nguyễn Linh Hạ	120798	8.2		7.2	8.25	5.5	3.75				

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 23

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Dương Tuấn Anh	120540	5.2	8	6							
2	Nguyễn Lê Tuấn Anh	120541	5.8	7.75	5.6							
3	Nguyễn Thị Hải Anh	120542		5.5								
4	Thái Quỳnh Anh	120543	6	7.5	6.8							
5	Vũ Ngọc Mai Anh	120544	3.8	8	4							
6	Lý Thị Ngọc Ánh	120545										
7	Lê Kim Chi	120546	4.6	7.25	4.4							
8	Trịnh Linh Chi	120547		8.5								
9	Lê Thị Duyên	120548	6.4	8	5.8							
10	Nguyễn Thị Thu Hà	120549	7		7.8							
11	Lê Thị Thùy Hoa	120550	4.8	7	5							
12	Mai Thu Hương	120551		7.25								
13	Hoàng Huyền	120552	5	7.25								
14	Bùi Xuân Khá	120553	5		6.2							
15	Lê Thùy Linh	120554	6.8	8.25	4.8							
16	Phạm Khánh Linh	120555	8	8.5	5							
17	Trịnh Ly	120556	5.2	8	6.6							
18	Hồ Thị Mai	120557	5.8	7.25	7.4							
19	Lê Thị Mai	120558	6.4	8.5	8.6							
20	Nguyễn Như Na	120559	5.8	4	3.6							
21	Lê Kim Ngân	120560	7	7.75	6.6							
22	Lê Thị Thảo Ngân	120561	4.4	8	5.4							
23	Nguyễn Uyên Nhi	120562	6.8	7.25	5.2							
24	Nguyễn Vân Nhi	120563	6.2	7	4.6							
25	Mai Hương Ly	120799	6.2	8.25	8.6							

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 24

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Hữu An	120564	5.8			7.25	8.5					
2	Nguyễn Thanh An	120565	9.6			8						
3	Trịnh Bá An	120566	7.8			8.25	8.25					
4	Đào Phương Anh	120567	7			6.25	7					
5	Đào Thị Trang Anh	120568	9			9.25	9.75					
6	Đoàn Thi Mai Anh	120569	6.2			7.5	7.5					
7	Lê Ngọc Anh	120570	5.8			5.75	4.25					
8	Lê Thị Phương Anh	120571	7.2			7	9					
9	Lê Tuấn Anh	120572	8.2			8.5	7.75					
10	Nguyễn Thị Vân Anh	120573	7.8			6.5	2.5					
11	Phạm Đức Anh	120574	6.8			4.5	7.5					
12	Phạm Minh Châu	120575										
13	Đỗ Thanh Cương	120576										
14	Nguyễn Thành Đạt	120577	7.8			8	7.75					
15	Bùi Duy Đức	120578				8.25	8.25					
16	Lê Anh Đức	120579	5.4			2.25	5.25					
17	Lê Đình Đức	120580	8			9.25	8.5					
18	Lê Quang Đức	120581	7.2			8.5	8.25					
19	Nguyễn Minh Đức	120582	6.6			4.75	6.75					
20	Vũ Hoàng Minh Đức	120583				1						
21	Trịnh Ngọc Minh Dung	120584	7.2			9.25	9					
22	Ngô Tiến Dũng	120585	7.2			6.5	5					
23	Nguyễn Hoàng Dũng	120586	6.6			5.75	6.25					
24	Lưu Đăng Dương	120587	7.6			8.25	8.5					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 25

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Lương Duy	120588	8.6			8.75	9.25					
2	Nguyễn Lường Hải	120589	5.8			6.25	8.75					
3	Nguyễn Xuân Hải	120590	7			6.25	8.5					
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	120591	7.6			6.5	8.25					
5	Nguyễn Trọng Hiếu	120592	7.2			7.5	7.75					
6	Nguyễn Văn Hiếu	120593	5.4			5.75	6.75					
7	Lê Huy Hiệu	120594	8.8			8.25	9					
8	Nguyễn Hoài	120595	7			5.75	4.5					
9	Vũ Đình Hoài	120596	9			9.5	8.75					
10	Nguyễn Sỹ Huy Hoàng	120597	9			9.5	9.25					
11	Nguyễn Trọng Hoàng	120598	7			5.75	6.5					
12	Lê Thị Hồng	120599	7.4			8	9.25					
13	Mạch Duy Hùng	120600	8.2			7.75	8					
14	Nguyễn Thị Hường	120601	7.4			8.5	8.5					
15	Lê Công huy	120602	8			7.75	6.75					
16	Nguyễn Đức Huy	120603	7			7	8.25					
17	Trịnh Huy	120604	7			7	7.25					
18	Lê Huyền	120605	6.4			5	6					
19	Bùi Lê Quốc Khánh	120606	8.4			9	8.75					
20	Nguyễn Văn Lam	120607	7			7.25	8					
21	Đặng Văn Lâm	120608	8.8			7.25	8					
22	Đỗ Hải Lâm	120609	6.2			7	3.75					
23	Bùi Thùy Linh	120610	7			6	7					
24	Hoàng Thảo Linh	120611	7.6			8	8.75					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 26

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Thùy Linh	120612	7.2			7.25	8					
2	Nguyễn Linh	120613	5			7.25	6.5					
3	Nguyễn Phương Linh	120614	7.2			7.5	8					
4	Nguyễn Phương Linh	120615	7.4			6.75	8					
5	Trần Thị Linh	120616	7.6			8.25	8					
6	Hà Đức Luật	120617										
7	Thiều Xuân Mạnh	120618	6			8.25	7.75					
8	Bùi Đức Minh	120619	6.6			5						
9	Hoàng Nhật Minh	120620										
10	Mai Ngọc Minh	120621	8.8			8.5	9.5					
11	Nguyễn Minh	120622	6			4.25	7.25					
12	Nguyễn Tuệ Minh	120623										
13	Lê My Na	120624	5.4			4.75	5.75					
14	Ngao Ngán	120625	8.4			8.75	8.5					
15	Đặng Thị Ngân	120626	8			8.75	9					
16	Lê Thị Ngân	120627	5.4			4	4.75					
17	Trịnh Ngọc	120628				4	3.75					
18	Nguyễn Trọng Nhâm	120629	6.2			7.25	6.25					
19	Trần Ngọc Nhân	120630	5.6			6.25	5.75					
20	Đinh Tấn Phát	120631										
21	Lê Văn Phát	120632	4.4			4	5.5					
22	Phạm Ngọc Phi	120633	7			7	7.5					
23	Phạm Văn Phi	120634	5			4.5	5.25					
24	Dương Khắc Quang	120635	7.4			8.25	8.75					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 27

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Văn Quang	120636	7.4			8	8.75					
2	Mai Thị Quế	120637	8			9	8.75					
3	Lê Chí Quốc	120638	8.4			8.75	9.5					
4	Lương Phú Quý	120639										
5	Nguyễn Thị Quỳnh	120640	6			7	8.75					
6	Bình Cẩm Tất	120641	9.4			9.25	9.25					
7	Bùi Sỹ Thắng	120642	9.4			9.5	9.25					
8	Nguyễn Trần Đức Thắng	120643	6.8			5.5	8					
9	Nguyễn Văn Thắng	120644										
10	Đỗ Xuân Thành	120645	7			6	7.75					
11	Phạm Văn Thao	120646										
12	Nguyễn Đức Thịnh	120647	7.4			7.5	8.75					
13	Đào Minh Thu	120648	8.8			9	9					
14	Trần Thị Thương	120649										
15	Lê Văn Tiến	120650	8			8.5	9					
16	Nguyễn Hữu Tiến	120651	6.6			7.25	7.25					
17	Lê Nguyễn Huyền Trang	120652	7.2			5.5	7					
18	Lê Quỳnh Trang	120653	6			5.5	7					
19	Lê Thị Trang	120654	8.8			8.25	9					
20	Nguyễn Hoàng Trang	120655										
21	Phùng Quỳnh Trang	120656	5			4.5	6.5					
22	Trịnh Vũ Trang	120657	6.8			6.5	6					
23	Đỗ Viết Trung	120658										
24	Phan Văn Trung	120659	7.8			8	9					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 28

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Cao Xuân Anh	120660	7.2				7.5	7.75				
2	Nguyễn Phương Anh	120661	7.6			5	9.5	9.5				
3	Nguyễn Trang Anh	120662	7				8	8.25				
4	Phạm Hồ Quỳnh Anh	120663	7.6			2.25	9.25	9.5				
5	Phạm Phương Anh	120664	8				7.75	8.75				
6	Trần Minh Anh	120665	9.6				9.5	9.5				
7	Lê Nguyệt Ánh	120666	5.6				5.5	5				
8	Nguyễn Linh Chi	120667	8.2				7.75	8.25				
9	Vũ Tiến Công	120668	9.2				8.75	10				
10	Phạm Ánh Dương	120669					5.25	7.25				
11	Mai Đình Dưởng	120670	7.6				8.25	8.5				
12	Trần Thị Hà	120671	9.2				9.75	9				
13	Vũ Ngọc Hà	120672	9				9.75	9.5				
14	Nguyễn Gia Hiếu	120673	7.8				8.5	7.75				
15	Nguyễn Huy Hoàng	120674	6.2				7.25	6.75				
16	Lê Văn Hùng	120675	6.8				8.75	9				
17	Hoàng Thu Hương	120676	7.4				9.5	8.25				
18	Nguyễn Văn Long	120677	8.8				9.25	9.5				
19	Lê Đinh Minh	120678	6.4				8.5	8.75				
20	Phạm Hoàng Minh	120679	7.4				9	9.25				
21	Nguyễn Hải Nguyên	120680	4.6				5	4.25				
22	Trần Thị Nhung	120681	6.2				8.25	8.5				
23	Đỗ Nguyên Phương	120682	6.4				7.5	7.25				
24	Phạm Minh Tâm	120683	6.6									

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 29

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Bùi Phương Anh	120684	8.2		8.2	7.5						
2	Đoàn Thị Quỳnh Anh	120685	7.4		8.6	8.75						
3	Nguyễn Trương Phương Anh	120686	7.4		7	6						
4	Trịnh Đình Nguyên Anh	120687	5.8		8.8	6.5						
5	Nguyễn Phương Chi	120688	6.2		5.2	4.5						
6	Nguyễn Quỳnh Chi	120689	9		9.4	9.25						
7	Trịnh Kim Chi	120690	6.8		8.4	7.75						
8	Ngô Tuấn Đạt	120691	6.2		8	7						
9	Lê Đôn Hải Duy	120692	5.6		5.4	7.75						
10	Trần Duy	120693	7.2		7.4	5.25						
11	Trịnh Hoàng	120694	5.6			4.5						
12	Đào Gia Huy	120695	8.2		9.4	8.5						
13	Ngô Trọng Huy	120696	6.2		7.2							
14	Võ Quang Huy	120697	7.4		4.4	3.75						
15	Hoàng Thu Huyền	120698	8.8		8.6	8						
16	Trần Ngọc Huyền	120699	6.8		6.4	7.5						
17	Trương Đức Huỳnh	120700	7.6		7.6	7.5						
18	Dương Khắc Khánh	120701	7		4.4	7.25						
19	Dương Văn Khánh	120702	7.6		6.8	6.75						
20	Nguyễn Ngọc Khánh	120703	8.6		9.2	9.5						
21	Nguyễn Văn Linh	120704	7.8		6.6	7.25						
22	Trịnh Long	120705	6			4.5						
23	Trịnh Mai Ly	120706										
24	Trịnh Lyn	120707	5		6.4							

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 30

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Nguyễn Thị Phương Mai	120708	7		8.2	7						
2	Vũ Manh	120709	7.4		5.6	7.25						
3	Lê Phương Huyền Minh	120710	6.6			5						
4	Mai Ngọc Minh	120711	5.2		5.6	4.5						
5	Trịnh Đức Minh	120712	8.4		8.4	7.75						
6	Lê Thị Na	120713										
7	Đặng Thành Nam	120714	5.8		5.2	6.75						
8	Lê Thị Hằng Nga	120715	6.8		7.2	9						
9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	120716	7		8.6	8.5						
10	Hà Văn Phát	120717	6.8		5.6	7.5						
11	Nguyễn Doãn Phát	120718	6.4		4.8	7						
12	Nguyễn Việt Phát	120719	6.2		4.6	6.5						
13	Trịnh Văn Phát	120720	7		5	6.25						
14	Nguyễn Thị Thu Phương	120721	6.8		6.2	8						
15	Lưu Thị Quỳnh	120722	6.8		5.2	6.75						
16	Nguyễn Hoài Thu	120723	7		7.2	7						
17	Trần Thị Mai Trang	120724	9.6		8.4	9						
18	Lê Thế Trung	120725	5.6		8	7.5						
19	Trần Trịnh Tuấn	120726	6.4		6.8	6						
20	Nguyễn Trung Tướng	120727	7.2		7	8.5						
21	Phạm Tường Vân	120728	5.8									
22	Phan Thị Hải Yến	120729	6.4		4.2	6.75						

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 31

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Trần Đình Trung	120730	8.6			8.75	8.25					
2	Hồ Sỹ Tuấn	120731										
3	Lê Tuấn	120732	5.4									
4	Lê Đức Anh Tuấn	120733	8.6			10	9					
5	Lê Huy Tùng	120734	7.8			6.75	8.75					
6	Nguyễn Ngọc Tùng	120735	9.6			9.25	9.25					
7	Vi Văn Vĩ	120736	7.6			8.5	8.5					
8	Lê Tuấn Việt	120737	8			8.75	8.25					
9	Trần Quang Vinh	120738	6.6			6	5.25					
10	Đỗ Kinh Tế	120739	8				9.25	8.5				
11	Đỗ Y Tế	120740	8.4				9.5	8.25				
12	Nguyễn Hoài Anh Thư	120741	7.6				8.25	7				
13	Nguyễn Đình Thuận	120742	8.2				9.5	8.5				
14	Nguyễn Phùng Huyền Thươn	120743	6.2				7	4.25				
15	Tạ Thị Bích Thùy	120744	8.6				9.75	9.75				
16	Vũ Tường Vi	120745	6.8				8.75	8.75				
17	Lương Việt	120746	4.8				2.75	5				
18	Lê Thanh Vinh	120747	8.8				8.5	9				
19	Văn Huy Quang Minh	120748										
20	Lê Hạ Nhiên	120749	7.6			8.25	8.5	3.75				
21	Lê Hạ Nhi	120750	7.8			8.25	8.75	3.25				
22	Vũ Hà Vi	120751	7.6				9.5	9.5				
23	Vũ Thảo Vi	120752	9.4			8	8.5	7.75				
24	Trịnh Trần Thái Anh	120753	7.4				7.25					

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 30,31/07/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 32

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TB-TN
1	Lê Trung	120754	7.2		8.4	5.75	7					
2	Lê Thanh Thảo	120755	7.2		6		7.5					
3	Lê Hà My	120756	7.2			4.75						
4	Lê Thị Nhung	120757	6.4	8	6.6							
5	Lê Thị Phương	120758	6.2	8.5	5.2							
6	Nguyễn Minh Phương	120759	5.2	8	7.8							
7	Lê Hoàng Diễn Quỳnh	120760	5.8	8.25	6							
8	Đỗ Thế Sơn	120761	7.4	7.75	8.2							
9	Hoàng Lâm Thảo	120762	4.2	6.75	3.8							
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	120763	6	7	6.4							
11	Nguyễn Thị Trâm	120764	6.2	8	8.6							
12	Phạm Thị Minh Tú	120765	5.2	6.5	6.8							
13	Nguyễn Thị Thanh Xuân	120766										
14	Dương Yến	120767	7.6	8.5	7.2							
15	Nguyễn Quỳnh Như	120768	7.4		8		9					
16	Ngô Uyên	120769	5.8		4.2		5.75					
17	Phạm Thành Đạt	120770										
18	Trịnh Thùy Linh	120771	6.2	8	8.2							
19	Lê Khánh Linh	120772	6		8.4							
20	Tống Thị Bích Hường	120773										
21	Lê Quỳnh Anh	120774	7.4		9.2							
22	Nguyễn Đình Khoa	120775	5.4	6.75	5.8				6.8	4.3	6.75	
23	Trần Cát Khánh	120776	8.8		8.6	9						
24	Nguyễn Thành Vinh	120777	7.8		8	9						
25	Đỗ Ái Thi Diệu	120778	7.2	7.5	6.4							
26	Viên Thị Ánh Dương	120779	6.4	8	5.2							
27	Lady Gaga	120780	7.4	8	5.4							
28	Nữ Hoàng Băng Giá	120781	6.8	8.25	7.4							
29	Trần Thu Hằng	120782	7	8.5	5.2							
30	Nguyễn Thanh Hiến	120783	6	8	5.4							
31	Lý Thắng Hiền	120784	6.6	8.25	7							
32	Đình Hạ Lâm	120785	6.6	8	4.6							
33	Mai Chung Min	120786	7	8.5	5.2							
34	Phạm Đức Năng	120787	5.6	4.75	4.8							
35	Phạm Hồng Nhung	120788	6.8	8	4.8							
36	Nguyễn Hương Quỳnh	120789	5.4	8	6							
37	Lãnh Hàn Thu	120790	6.8	8	4.4							
38	Kim Trí Tú	120791	6	8	5.4							
39	Lê Như Quỳnh	120792	6.6	7.5	6.4				3.3	3.8	7.75	
40	Lê Trọng Hùng	120793	8.2	7					9.3			
41	Hoàng Quỳnh	120794	6.4	8.25	5.8				2.8	2.8		